Biểu 01

BIỂU PHÂN BỔ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Quyết định số: 2099/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND xã Vĩnh Hoàng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị -Nội dung	Số tiền	Mã CTMT
A	B	1	2
I	**Phòng Kinh tế**	**325,00**	
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**	**130,00**	**10103**
1,1	Nội dung 14: Quản lý, vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, từng bước hình thành mô hình quản lý, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng phù hợp	130,00	
+	*Sửa chữa, nâng cấp cống thoát nước, đường giao thông nội thôn Trường Kỳ*	*130,00*	
2	**Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường**	**135,00**	**10105**
2.1	Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh	90,00	14105
+	*Hỗ trợ tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ sản phẩm; Hỗ trợ thuê tư vấn đánh giá và cấp giấy chứng nhận chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; Hỗ trợ thuê chuyên gia thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm và in ấn bao bì, tem, nhãn sản phẩm OCOP*	*40,00*	
+	*Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm sản phẩm OCOP*	*50,00*	
2.2	Nội dung 07: Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử, Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ, khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn	45,00	17105

TT	Đơn vị -Nội dung	Số tiền	Mã CTMT
+	*Đa dạng hóa kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử (tập huấn ứng dụng kinh doanh trên các nền tảng số cho các tổ chức, cá nhân, triển khai livestream bán hàng); Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ khu vực nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn (tổ chức tập huấn về thương mại điện tử, chuyển đổi số)*	*45,00*	
3	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**	***60,00***	**10114**
3.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình, rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm	*15,00*	11114
+	*Công tác phí cho cán bộ đi dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn cuả trung ương, tỉnh, tham quan học tập kinh nghiệm; Mua sắm vật tư, trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và các hoạt động khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, cơ quan giúp việc Ban Chi đạo*	*15,00*	
3.2	Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN	*45,00*	12114
+	*Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, GNBV, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN*	*45,00*	
II	**Trung tâm phục vụ hành chính công**	**30,00**	
1	**Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới**	**30,00**	**10108**
1.1	Nội dung 02: Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính	30,00	12108
+	*Hướng dẫn thực hiện số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng giấy tờ đã được số hóa;*	*30,00*	

TT	Đơn vị -Nội dung	Số tiền	Mã CTMT
III	**Văn phòng HĐND & UBND xã**	**30,00**	
1	**Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới**	**30,00**	**10108**
1.1	Nội dung 03: Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẩn, tranh chấp ở khu vực nông thôn, tập trung ưu tiên người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo…Đánh giá tính thống, đồng bộ, phù hợp và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về công tác xây dựng NTM, giảm nghèo, phát triển vùng vùng đồng bào DTTS&MN thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ.	30,00	13108
+	*Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẩn, tranh chấp ở khu vực nông thôn, tập trung ưu tiên người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo…*	30,00	
IV	**Phòng Văn hóa - Xã hội**	**90,00**	
1	**Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới**	**20,00**	**10108**
1.1	Nội dung 04: Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, chương trình về giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Thúc đẩy bình đẳng giới trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN ở địa phương. Đẩy mạnh truyền thông nhằm thay đổi định kiến giới. Tăng cường vai trò, vị thế của Phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng; tổ chức triển khai các chỉ tiêu bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới trong xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ.	20,00	14108
+	*Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bình đẳng giới*	*20,00*	
2	**Nội dung thành phần 06: Phát triển Khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn**	**70,00**	**10109**

TT	Đơn vị -Nội dung	Số tiền	Mã CTMT
2.1	Nội dung 02: Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phát triển và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh"	70,00	12109
+	*Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn v; phát triển và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh"*	*70,00*	
V	**Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**	**275,00**	
1	**Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn**	**120,00**	10111
1.1	Nội dung 01: Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp; phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô thôn, bản, cụm dân cư, hộ gia đình.	20,00	11111
+	*Phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện với môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô thôn, bản, cụm dân cư, hộ gia đình; Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình.*	*20,00*	
1.2	Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình "nông nghiệp xanh"	100,00	13111
+	*Giữ gìn, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp*	*100,00*	
2	**Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và PTKTXH vùng đồng bào DTTS & MN**	**155,00**	**10112**
2.1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình	55,00	11112
+	*Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; Xây dựng và nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc",*	*55,00*	

TT	Đơn vị -Nội dung	Số tiền	Mã CTMT
2.2	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030"	30,00	12112
+	*Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; Triển khai xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"*	*30,00*	
2.3	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, giữ gìn giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam	10,00	14112
+	*Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an": Xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình*	*10,00*	
2.4	Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035"	60,00	15112
+	*Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cảnh quan và bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*	*60,00*	
VI	**Công an xã Vĩnh Hoàng**	**30,00**	
1	**Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**	**30,00**	**10113**
	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn	30,00	12113
	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở; chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và các vấn đề phức tạp phát sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời xây dựng sẵn sàng các phương án xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành điểm nóng về an ninh, trật tự trên địa bàn.	*30,00*	
VII	**Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã**	**30,00**	

TT	Đơn vị -Nội dung	Số tiền	Mã CTMT
1	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**	**30,00**	**10114**
1.1	Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	30,00	13114
+	*Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền*	*30,00*	
	Tổng cộng	**810,00**	

Biểu 02

BIỂU PHÂN BỔ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

(Kèm theo Quyết định số: 2099/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND xã Vĩnh Hoàng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị - Nội dung	Số tiền	Mã CTMT
A	B	1	2
I	**Công an xã Vĩnh Hoàng**	**108,00**	
1	**Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở**	**32,00**	**10064**
+	*Công tác mua sắm dụng cụ, trang thiết bị (mua que thử nhanh chất ma tuý trong cơ thể...)*	*12,80*	
+	*Công tác tuần tra đêm, kiểm soát địa bàn nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý trên địa bàn*	*4,80*	
+	*Công tác tuyên truyền, phát động phong trào, vận động quần chúng nhân dân tham gia chương trình quốc gia PC ma tuý trên địa bàn xã*	*14,40*	
2	**Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng chống ma túy**	**76,00**	**10067**
2.1	Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy	76,00	12067
+	*Tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ma tuý, tác hại của ma tuý, các loại ma tuý, chất hướng thần mới; phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội về ma tuý; cách phòng ngừa, sử dụng ma tuý, phòng ngừa nghiện ma tuý và trách nhiệm tham gia phòng, chống ma tuý đối với quần chúng nhân dân tại 12 thôn và cho học sinh tại các trường học trên địa bàn xã*	*26,60*	
+	*Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ma tuý, tác hại của ma tuý, các loại ma tuý, chất hướng thần mới; phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội về ma tuý; cách phòng ngừa, sử dụng ma tuý, phòng ngừa nghiện ma tuý và trách nhiệm tham gia phòng, chống ma tuý đối với đoàn viên, thanh niên và lực lượng an ninh trật tự cơ sở trên địa bàn xã*	*15,20*	
+	*Tổ chức các sự kiện truyền thông phòng, chống ma tuý thông qua các hoạt động cộng đồng, sự kiện văn hoá... có đông đảo lượng người tham gia tại địa bàn (Tổ chức giải chạy bộ Tháng hành động phòng, chống ma tuý; Ngày toàn dân phòng, chống ma tuý 26/6...) tạo thành phong trào có sức lan toả*	*34,20*	

BIỂU PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 2099/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND xã Vĩnh Hoàng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị - Nội dung	Mã QHNS	Chương	Loại	Khoản	Nguồn	Mã CTMT	Dự toán
A	**Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc và thiểu số**							**810,00**
I	**Phòng Kinh tế**	**1159662**						**325,00**
1	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**						**10103**	**130,00**
1.1	Nội dung 14: Quản lý, vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, từng bước hình thành mô hình quản lý, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng phù hợp		831	280	292	15	15104	130,00
2	**Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường**						**10105**	**135,00**
2.1	Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh		831	280	321	15	14105	90,00
2.2	Nội dung 07: Kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử, Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ, khu vực nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn		831	280	321	15	17105	45,00
3	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**						**10114**	***60,00***
3.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình, rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm		831	340	341	15	11114	*15,00*

STT	Đơn vị - Nội dung	Mã QHNS	Chương	Loại	Khoản	Nguồn	Mã CTMT	Dự toán
3.2	Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN		831	070	098	15	12114	*45,00*
II	**Trung tâm phục vụ hành chính công**	**1158175**						**30,00**
1	**Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới**						**10108**	**30,00**
1.1	Nội dung 02: Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính		833	340	341	15	12108	30,00
III	**Văn phòng HĐND & UBND xã**	**1138271**						**30,00**
1	**Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới**						**10108**	**30,00**
1.1	Nội dung 03: Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp ở khu vực nông thôn, tập trung ưu tiên người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo…Đánh giá tính thống, đồng bộ, phù hợp và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về công tác xây dựng NTM, giảm nghèo, phát triển vùng vùng đồng bào DTTS&MN thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ.		830	340	341	15	13108	30,00
IV	**Phòng Văn hóa - Xã hội**	**1158160**						**90,00**
1	**Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới**						**10108**	**20,00**

STT	Đơn vị - Nội dung	Mã QHNS	Chương	Loại	Khoản	Nguồn	Mã CTMT	Dự toán
1.1	Nội dung 04: Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, chương trình về giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Thúc đẩy bình đẳng giới trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN ở địa phương. Đẩy mạnh truyền thông nhằm thay đổi định kiến giới. Tăng cường vai trò, vị thế của Phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng; tổ chức triển khai các chỉ tiêu bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới trong xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ.		832	340	341	15	14108	20,00
2	**Nội dung thành phần 06: Phát triển Khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn**						**10109**	**70,00**
2.1	Nội dung 02: Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phát triển và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh"		832	100	123	15	12109	70,00
V	**Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**	**1164655**						**275,00**
1	**Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn**						**10111**	**120,00**
1.1	Nội dung 01: Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp; phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô thôn, bản, cụm dân cư, hộ gia đình.		820	340	361	15	11111	20,00
1.2	Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình "nông nghiệp xanh"		820	340	361	15	13111	100,00
2	**Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và PTKTXH vùng đồng bào DTTS & MN**						**10112**	**155,00**

STT	Đơn vị - Nội dung	Mã QHNS	Chương	Loại	Khoản	Nguồn	Mã CTMT	Dự toán
2.1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình		820	340	361	15	11112	55,00
2.2	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030"		820	340	361	15	12112	30,00
2.3	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, giữ gìn giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam		820	340	361	15	14112	10,00
2.4	Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035"		820	340	361	15	15112	60,00
VI	**Công an xã Vĩnh Hoàng**	**1053629**						**30,00**
1	**Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**						**10113**	**30,00**

STT	Đơn vị - Nội dung	Mã QHNS	Chương	Loại	Khoản	Nguồn	Mã CTMT	Dự toán
	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn		860	040	041	15	12113	30,00
VII	**Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã**	**1168381**						**30,00**
1	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN**						**11114**	**30,00**
1.1	Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		821	160	171	15	13114	30,00
B	**Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2026 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy**							**108,00**
I	**Công an xã Vĩnh Hoàng**	**1053629**						**108,00**
1	**Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở**		**860**	**040**	**041**	**15**	**10064**	**32,00**
2	**Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng chống ma túy**		**860**	**040**	**041**	**15**	10067	**76,00**
2.1	Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy		860	040	041	15	12067	76,00
	Tổng cộng							**918,00**